

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 46 /2018/HSST
Ngày 28/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sơn và ông Hà Hữu Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 14/5/2018, đối với bị cáo:

ĐOÀN THỊ KIM NH, sinh ngày 10/10/1975, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; con ông: Đoàn Văn L và bà Lê Thị H; Có chồng là Hoàng V (đã chết) và có 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1981, trú tại: Thôn 12, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt;

2. Anh Trần Văn S, sinh năm 1976, trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 28 và 29/11/2017, tại khu vực chợ T.C, thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Đoàn Thị Kim Nh đã 02 lần bán trái phép Heroine cho các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/11/2017, bị cáo đang bán hoa quả ở khu vực chợ T.C, thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì nhận được cuộc điện thoại của Nguyễn Văn G gọi đến hỏi mua Heroine, bị cáo đồng ý và hẹn G đến chỗ bị cáo đang bán hoa quả. Khi đến, G đưa cho bị cáo 400.000 đồng, bị cáo cầm tiền và lấy 02 gói nhỏ Heroine gói ngoài bằng nilon màu hồng, vứt xuống đất chỗ G đang ngồi, G cầm 02 gói Heroine giấu vào trong người và đi tìm chỗ vắng người để sử dụng. Khi G đi đến khu vực tổ 13, phường Y, thành phố T, thì bị tổ công tác Công an thành phố Tuyên Quang bắt quả tang hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày, G đã tự giác giao nộp 02 gói Heroine vừa mua được của bị cáo.

Tại Kết luận giám định số 542/GĐKTHS ngày 30/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 02 gói nhỏ thu giữ của Nguyễn Văn G gửi giám định là Heroine, khối lượng 0,191gam (không phải một chín một gam).

Lần 2: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 29/11/2017, Trần Văn S gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua Heroine để sử dụng, bị cáo đồng ý và hẹn S đến chỗ bị cáo đang bán hoa quả ở khu vực chợ T.C, thuộc phường T, thành phố T. Khi S đến gặp và đưa cho bị cáo 200.000đ để mua Heroine và trả nợ cho bị cáo 170.000 đồng, bị cáo cầm tiền và đưa cho S 01 gói nhỏ Heroine bên ngoài bọc bằng nilon màu hồng, S cầm gói Heroine định cất giấu vào trong người thì bị tổ công tác Công an thành phố Tuyên Quang bắt quả tang. Bị cáo tự giác giao nộp 03 gói nhỏ Heroine còn lại chưa kịp bán, S cũng tự giác giao nộp 01 gói Heroine vừa mua được của bị cáo.

Tại Kết luận giám định số 543/GĐKTHS ngày 01/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 03 gói nhỏ thu giữ của bị cáo Đoàn Thị Kim Nh gửi giám định là Heroine, khối lượng 0,220gam (không phải hai hai không gam).

Tại Kết luận giám định số 546/GĐKTHS ngày 01/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 01 gói nhỏ thu giữ của Trần Văn S gửi giám định là Heroine, khối lượng 0,030gam (không phải không ba không gam)

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Trần Văn S, kết quả (+) dương tính, S khai ngày 28/11/2017 đã sử dụng ma túy.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTP ngày 19 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đoàn Thị Kim Nh về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Thị Kim Nh về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Kim Nh từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội

đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng (là dụng cụ bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy) và 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen và 170.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án; truy thu của bị cáo 400.000 đồng sung quỹ Nhà nước; tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đoàn Thị Kim Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 543/GĐKTHS ngày 01/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Đoàn Thị Kim Nh nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị Kim Nh tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 28, 29/11/2017, tại khu vực chợ T.C, thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Đoàn Thị Kim Nh đã 02 lần bán trái phép Heroine. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/11/2017, bán trái phép 02 gói Heroine có khối lượng 0,191gam (không phẩy một chín một gam) với giá 400.000đ cho Nguyễn Văn G.

Lần 2: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 29/11/2017, bán trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,030gam (không phẩy không ba gam) với giá 200.000đ cho Trần Văn S.

Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ trong người 0,220gam (không phẩy hai hai không gam) Heroine mục đích để bán.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Mua trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có bác ruột (ông Đoàn Văn L) là Liệt sỹ chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên, đang ở nhà của bố mẹ chồng, không có tài sản gì giá trị, do vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 28/11/2017 của Nguyễn Văn G, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã có Quyết định khởi tố vụ án; Quyết định khởi tố bị can (cùng ngày 01/12/2017) để điều tra, truy tố, xét xử ở vụ án khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 29/11/2017 của Trần Văn S không đủ khối lượng cấu thành tội phạm và đã bị Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng), do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của bị cáo và dấu của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn G và dấu của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Trần Văn S và dấu của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang (bên trong đều có chứa Heroine - là đối tượng giám định hoàn lại) là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đã qua sử dụng, có số thuê bao 0968.905.275 là dụng cụ để bị cáo liên hệ bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng, có số thuê bao 01668.114.913 là tài sản riêng của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 600.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, tuy nhiên quá trình điều tra, cơ quan điều tra mới thu giữ được của bị cáo 370.000 đồng, số tiền còn lại cần truy thu của bị cáo là 230.000 đồng.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Kim Nh phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Kim Nh 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/11/2017.

2. *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của bị cáo Đoàn Thị Kim Nh và dấu của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn G và dấu của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Trần Văn S và dấu của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang (bên trong đều có chứa heroine).

- Tịch thu của bị cáo Đoàn Thị Kim Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, bàn phím màu đen, loại máy đen trắng đã qua sử dụng có số thuê bao 0968.905.275 và số tiền 370.000 đồng (*ba trăm bảy mươi nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng, có số thuê bao 01668.114.913.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 03/5/2018. Số tiền 370.000 đồng (ba trăm bảy mươi nghìn đồng) Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã gửi vào tài khoản số 3949 của

Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang tại Phòng giao dịch - KBNN Tuyên Quang theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 08/12/2017.

- Truy thu của bị cáo Đoàn Thị Kim Nh 230.000 đồng (*hai trăm ba mươi nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đoàn Thị Kim Nh phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- Công an tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Sơn

Hà Hữu Bình

Nguyễn Tuấn Vinh

